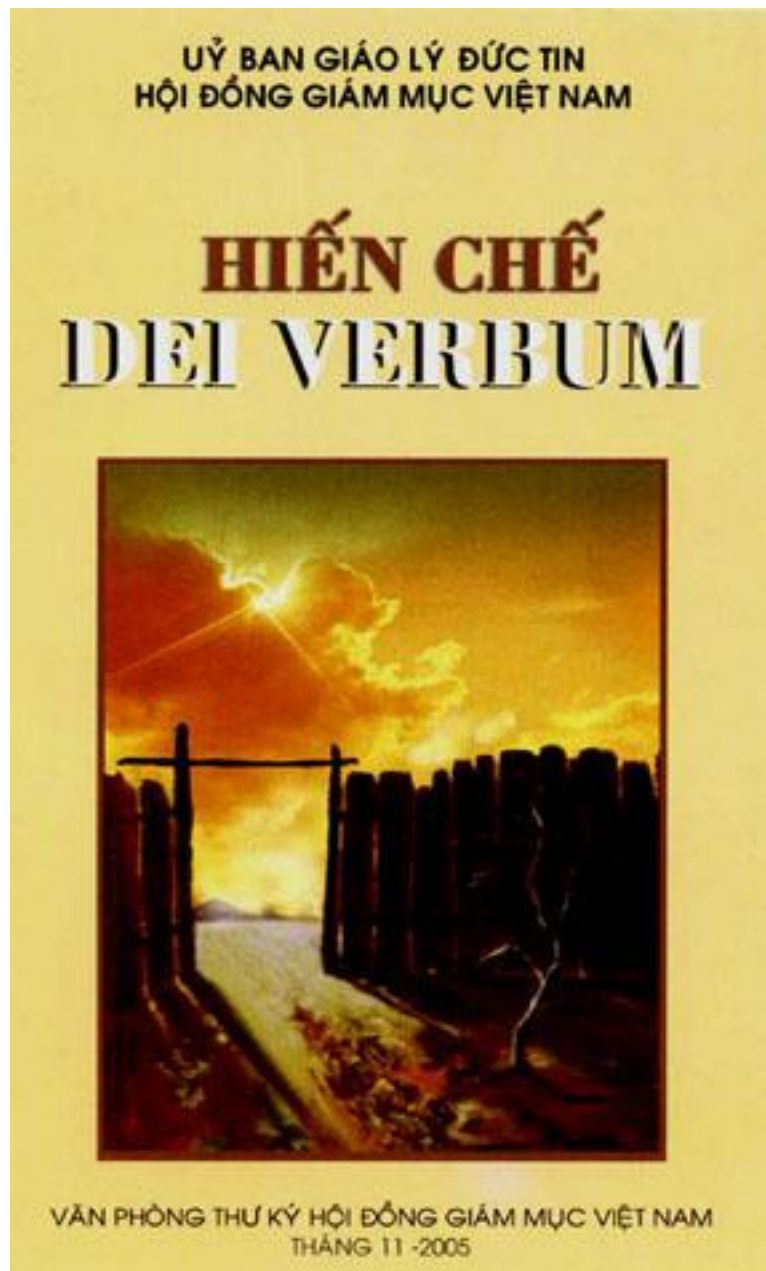


KHOÁ VIII
ngày 18 tháng 11 năm 1965

HIẾN CHẾ TÍN LÝ
VỀ MỘT CÁCH THỨC A THIÊN CHÚA
Dei Verbum



L i g i i t h i u

I. L c h s b n v n

Hì n ch này là m t trong nh ng v n k i n quan tr ng nh t c a Công ng Vatican II v ph ng di n giáo thuy t c ng nh v thái khác bi t gi a các Ngh Ph : th t v y, chính trong khi bàn cãi v l c này, các Ngh Ph ã nh n th c v s phân chia khuynh h ng th n h c gi a các ngài. L c v M c kh i n m ngoài quy n sách ã c U ban Trung ng xu t b n n m 19621. Và nh v y ng i ta t ng s c bàn cãi tr c tiên. Nh ng c Gioan XXIII nh n th y ã có nh ng b t ng ý k i n trong b n v n “v M c kh i”, nên ngài không mu n kh i u Công ng v i b n v n gai góc này, và ã quy t nh bàn cãi v Ph ng v tr c tiên vì các ngh ph d ng ý v v n này h n.

B n v n trình bày trong sách trên th t ra là b n v n th n m mà U ban và các Ngh Ph ã so n th o. Ngày 12-7-1962, c Gioan XXIII truy n l nh g i cho các Ngh Ph bàn cãi lo t L c l n th nh t. Trong s ó có L c Hì n ch Tín lý v các ngu n M c kh i. L c này s c bàn cãi t ngày 14 n 21 tháng 11 n m 1962. Chính trong các cu c bàn cãi này mà Công ng Vatican II ã t chia ra phe “ a s ” và “thi u s ” theo lu ng t t ng và theo l i di n t th n h c c a các Ngh Ph . T ó các khuynh h ng khác bi t này chi ph i t t c các công vi c c a Công ng.

Trong di n v n khai m c ngày 11-10, c Giáo hoàng ã nói: “B n ch t c a giáo thuy t c truy n ch a trong kho tàng c tin là m t chuy n, còn vì c nh th c b n ch t l i là chuy n khác, vì vì c nh th c c n c trên nh ng hình th c và s t ng x ng v i nh ng nhu c u giáo hu n, nh t là v m c v ”. S phân bi t gi a “b n ch t” và “ nh th c” s gi m t vai trò quan tr ng trong cu c bàn cãi l c này. L c ã c các c H ng Y Ottaviani, Ruffini, Siri, v.v... bên v c và b các c H ng Y Liénart, Frings... k t án, còn các c H ng Y Bea, Léger, Tisserant... thì ch trích. Ng i ta cho r ng cách nói quá kinh vi n, l i hành v n ph n m c v , ph n kinh thánh và ph n hiệp nh t. Ch t ch oàn Công ng quy t nh b th m b n v n (20-11-1962) và b n v n b lo i b v i 1.368 phi u ch ng, 822 phi u thu n và 18 phi u b th pl . Bu i h p tr i qua vài gi l n x n vì ch a a s 2/3 lo i b m t l c (c n ph i 1.473 phi u m i 2/3). Nh ng có nên ch p nh n m t l c b m t a s nh trên lo i b không? Khi y c Giáo hoàng XXIII ích thân can thi p: ngài quy t nh trao tr l c cho m t U ban h n h p do ngài ch nh g m 7 H ng Y v i các thành ph n c a U ban Th n h c và c a V n phòng Hì p nh t Kitô giáo.

U ban này kh i công b ng vì c ng ý v nhi u i m quan tr ng nh b t a “v hai ngu n...” (vì nó s gây ra nhi u hi u l m), và t t a cho ch ng l: “V L i Chúa c m c kh i...” (nh th nó t ng quát và d dàng ch p nh n h n). Tuy nhiên v n còn nh ng b t ng, nh t là v t ng quan gi a Thánh Kinh và Thánh Truy n. L c c hoàn thành vào tháng 3-1963 và c g i cho các Ngh Ph vào tháng 5. B n v n s không c bàn cãi trong

khả p th hai, nh ng v n không thi u nh ng phê bình c g i t i. Th t v y, các v so n th o mu n “c ý tránh v n hai ngu n M c kh i mà không xác nh n hay ch i b r ng Thánh Truy n ch a nh ng gì mà Thánh Kinh không có” (Relatio..., tr. 5). i u ó làm cho b n v n tr nên l t l o, thi u màu s c và hàm h ... M c kh i chi u nh là “n i dung” c a M c kh i h n là hành ng Chúa m c kh i. Thánh Truy n duy nh t b l n l n v i các truy n th ng, i u này gây nhi u hi u l m v.v...

n ngày 31-1-1964, các ngh ph h th h g i các nh n xét. Nh th ng i ta có th l i d ng c các ý ki n trong nh ng cu c bàn cãi ang di n ra “v L c Giáo H i” vì M c kh i và Giáo H i không th tách r i nhau. Nh ng l i than phi n c a các Ngh Ph h u nh ch quy v hai i m: các b n v n ch a ánh giá y t m quan tr ng c a M c kh i và c a Thánh Truy n, c ng nh ch a c cân nh c y . Ngày 7 tháng 3, ng i ta thành l p m t ti u ban ph trách tu ch nh b n v n i s ch to c a c giám m c Charue v i s c ng tác c a nhi u chuyên viên. U ban này chia làm hai nhóm: nhóm th nh t ph trách ch ng I và II (ch t ch: c giám m c Florit và các chuyên viên Congar, Rahner, Moeller, Ramirez, v.v...) và nhóm th hai ph trách t ch ng III n VI (ch t ch là c giám m c Charue và các chuyên viên: Cerfaux, Grillmeier, Rigaux, Turrado, Semmonelroth, v.v...). T 20 n 24 tháng 4 n m 1964, các ngài b túc b n v n m i và a ra b n t i h u. Sau ó b n v n c trình lên V n phòng Hi p nh t xem có ph i s a i gì không. Ngày 30-6-1964, V n phòng tr l i ch p thu n; c H ng Y Bea xét r ng không c n ph i h p hai c quan tu ch nh. Sau ó, U ban Giáo thuy t c u xét b n v n (t ngày 3 n 5 tháng 6). Ch ng II t m c ch p nh n (17 phi u thu n và 7 ch ng) vì 7 ngh ph òi ph i nói: Thánh Truy n khách quan r ng h n Thánh Kinh (x. Relatio... tr. 6).

Cu c bàn cãi b n v n b t u ngày 30-9 t i n Thánh Phêrô. Có hai b n phúc trình: m t c a nhóm a s trong U ban (c giám m c Florit c), và m t c a nhóm thi u s (c giám m c Franic trình bày). V n n n quan tr ng nh t do nhóm thi u s a ra là ý t ng v “Thánh Truy n c u thành” (Traditio constitutiva). ó là gi ng thuy t và c tin c a toàn th Giáo H i tông , d i s tác ng c a Thánh Th n m c kh i, ch a ng nh ng chân lý th t ra không có trong Thánh Kinh. ó là tr ng h p các tín i u v c M (c giám m c Beras). Ngoài ra n u h giá Thánh Truy n, nh L c ã làm, ng i ta s r i vào m t th Tân Th i Thuy t. Tuy th , a s ch p nh n và khen ng i ý t ng c a b n v n. D u v y, nh ng phê bình c a nhóm thi u s c ng r th u ích vì nó xác nh rõ ràng nhi u ý ni m.

Theo U ban, k t qu cu c can thi p c a các ngh ph nh sau:

- 1) i m tích c c:
 - a. Ngôn ng rõ ràng, c n th n và có tính cách trình bày.
 - b. C c u b n v n c s p t k l ng và cân i.
 - c. Giáo thuy t ch c ch n phát xu t t C Truy n và Thánh Kinh.
 - d. Quan ni m M c kh i quy v Chúa Kitô và con ng i c ng nh cách th c trình bày t ng quan gi a Thánh Kinh và Thánh Truy n.

2) Nhiệm vụ cơ bản:

- a. Cách hành văn súc tích và dễ khi tiếp nhận.
- b. Đảm bảo tính chính xác và đảm bảo tính nhất quán.
- c. Trình bày khi cần thiết về Cơ cấu.
- d. Thiêu chí ưu tiên Giáo Hội trong Mục đích.
- e. Phân tích vai trò của Chúa Thánh Thần trong hoạt động của Hội đồng Quy định Giáo Hội.

Các tiêu bản bắt tay làm việc tiếp nhận của các Nghị Ph. Nhiệm vụ của văn bản thành hình và đã cố gắng cho các Nghị Ph trong phiên họp khoáng đại cùng nhau họp tháng ba (20-11-1964). Có thể tóm tắt các thay đổi chính như sau:

- a. Nhận mạnh truyền thống “phát nguyên từ các tông đồ” thay vì Thánh Truyền “sống” (có thể chấp nhận phát xuất từ sống Giáo Hội).
- b. Văn bản phát triển tín lý, bản văn trước nói rằng kinh nghiệm của các tín hữu là một yếu tố phát triển, nhưng bản văn mới nhấn mạnh thêm nguyên lý trí (s 8b) tránh quan trọng thị giác luận.
- c. Nhận định về vai trò của Chúa Thánh Thần mà Giáo Hội biết đến chính là Chúa Thánh Thần (s 8c).
- d. Phân biệt rõ ràng hàm nghĩa của Thánh Truyền với các tông đồ và thiêu tông đồ (s 9).
- e. Xác định vai trò của Hội đồng quy định bằng cách bãi bỏ danh từ quy định “tội lỗi” và không nhận định bất kỳ, và hàm nghĩa còn nói rằng quy định giáo huấn phải “thành kính lắng nghe” Lời Chúa (s 10). Trong họp tháng ba, các Nghị Ph không bị phân vân này, nên các ngài có thể viết các nhận xét về Ủy ban.

Sau cùng, ngày 21 và 22 tháng 9-1965, các Nghị Ph đã bị phân vân. Các chương cuối của dự thảo này. Ủy ban phân trách nhiệm các nghị quyết, cố gắng dung hòa ý kiến mới bằng cách sửa đổi nội dung của bản văn. Chính các Giáo hoàng cũng đã nhận định vài thay đổi. Sau khi Ủy ban Giáo thuyết xem xét, bản văn được phát cho các nghị quyết ngày 25-10-1965 và bị phân vân ngày 29. Vòng bị phân vân chốt, trong số 2.115 nghị quyết bị phân vân, có 2.081 nghị quyết thuận, 27 nghị quyết chống và 7 nghị quyết phân vân. Ngày 18-11 là ngày công bố về 2.344 nghị quyết thuận và 6 nghị quyết chống.

II. Các chủ đề chính

Những nét chính của bản thảo đầu tiên có thể liệt kê cùng: một phần nói về Mục đích tiếp nhận, một phần dành cho Thánh Kinh. Các chủ đề chính chia như sau: chương I: Hai nguyên Mục đích; chương II: Linh thiêng; bản văn và cấu trúc văn chương của Thánh Kinh; chương III: Cơ cấu; chương IV: Tân chương; chương V: Thánh Kinh trong Giáo Hội.

Như trong các văn bản, các chủ đề hai giới lịch sử linh thiêng mới làm cho giới thiệu Thánh Kinh; các chương khác cũng chia thành chủ đề tiếp nhận và tiếp nhận. Chính trong lần họp tháng ba mà giáo thuyết về Mục đích chỉ có vai trò tiếp nhận. Như vậy, phần tiếp nhận của bản văn

tr thành quan trọng nhất, vì chứa đựng giáo thuyết “chi phí” mới vì các khai triển khác. Nội dung các bài ba là: chương I: Về chính Mục đích; chương II: Sự lưu truyền Mục đích; chương III: Linh hồn của Thiên Chúa và việc chú giải Thánh Kinh; chương IV: Cuộc sống; chương V: Tâm thức; chương VI: Thánh Kinh trong lịch sử Giáo Hội.

Như thế, chúng ta có một bản văn chia làm hai phần lớn, các số nhỏ theo dõi sự hướng dẫn của hai tiểu ban. Phần nhất bản văn Mục đích tổng quát, gồm hai chương: chương I bản văn định truyền Mục đích mà Thiên Chúa đã đặt ban cho con người và phó mình cho họ, nên một truyền văn trong Chúa Kitô; chương II trình bày tính cách liên tục trong việc Thiên Chúa đặt ban và phó mình cách truyền văn trong Giáo Hội bằng tất cả những gì tạo thành lịch sử Giáo Hội, qua tiến trình lịch sử.

Phần hai bản văn Thánh Kinh, một hình thức cụ thể của sự ban và phó mình của Thiên Chúa: chương III trình bày những khía cạnh tổng quát của Thánh Kinh: đó là một tác phẩm của Thiên Chúa, nên họ mình nên vì chúng ta, những con người là một tác phẩm của con người; chương IV bản văn giá trị của Cuộc sống; chương V bản văn Tâm thức; sau cùng chương VI trình bày ý nghĩa của Thánh Kinh trong lịch sử Giáo Hội và mối liên hệ và mối hoàn thành.

III. Tóm quan trọng

Hình thức Mục đích đã không giải quyết mọi vấn đề, đã không có thái rõ ràng và nghiêm túc, và không làm thỏa mãn mọi người. Hình thức không thể làm dịu. Dù vậy Hình thức cũng nói lên một bước tiến rất tích cực trong công cuộc tìm hiểu Mục đích cũng có một tầm nhìn hướng dẫn lao động trong những Thnh của Công giáo và cuộc sống đời sống.

Công trình tiến hành công việc trong những lúc hòa giải. Hình thức Mục đích đã phải tiếp nhận quan của những truyền phái không luôn luôn phù hợp nhau, và phải tóm lược các ý tưởng (dù làm như vậy có vẻ như gì như hóa vẩn). Bản văn phải nghiên cứu những thách thức không chỉ thoát qua. Tuy nhiên, không chỉ vì thế mà lãng quên tâm thức của toàn thể giáo thuyết, tâm thức chính là tác động của Thiên Chúa đang diễn tiến trên thế gian và trong lịch sử như Lịch của Ngài là Chúa Kitô.

Cũng nên chú ý là bản văn sau cùng đã có giá trị trong Công trình chấp thuận, như thế bản văn nói lên các tin của Giáo Hội và văn này. Dù không nên tâm văn những chi tiết, những phần giáo thuyết cần bản thì không ai có thể bàn cãi được nữa.

Ngay cả có thể lý làm việc là Thánh Truyền và Huấn quy định những bên của Thánh Kinh. Những người như thế là vì đã có thành kiến luôn chỉ dựa trên thế trên. Trong khi đó Công trình đã quan niệm và thành công trong việc dung hòa: cả ba đều mang Lịch của Chúa, tuy mỗi một cách thức riêng và việc mỗi một cách riêng.

Bản văn này phê phán các nhà thông thái nghiên cứu Thánh Kinh và giúp tín hữu say mê Thánh Kinh. Theo ông học giả của Thông điệp Divino **afflante Spiritu, Hinh và Mckim nhng chn tr im cho công vic** chú giải. Ông ta viết do nghiên cứu khai thác các “văn lời” và các khám phá mà lịch sử và khoa học em li, mà không sinh học m oán ền ng t bên ngoài nh tr ng h p các ng nghi p c a h th i tr c. Nh ng cùng m t lúc Hinh c ng xác nh nh ng i u ta không th ch i b mà không tri t tiêu Mckim. Do ó, không c nghi ng lịch s tính c a các Phúc Âm và ngu ng c tông c a các sách ó. Công ng ã không k t án ph ng pháp **v n hinh s (Formgeschichte) nh ng ã nêu ra nh ng gi i h n c a ph ng pháp** y; không ph i t t c nh ng ý t ng “gi i huy n tho i” c a R. Bultmann là sai nh ng ph i c n th n kh i r i vào thuy t duy tín mà ph ng pháp này ã n. Còn v t m quan tr ng th c t c a nh ng l i khuy n m c v ch ng VI thì ch có t ng lai m i có th tr l i chúng ta.

Vic xác nh chn lý Thánh Kinh s 11 là m t i u r t quan tr ng. Ông ta không th tìm th y trong Thánh Kinh b t c lo i chn lý nào (khoa h c, lịch s , a lý, dân ch ng h c, v.v...) nh ng ch có th chn lý c u thoát chúng ta, và ta c ng nên l ý Công ng không nói nh ng chn lý nh ng nói chn lý s ít: chn lý y ng th i c ng là s s ng, là ng d n n s c u . i u ó mu n nói r ng chn lý c a chúng ta không ph i ch là m t i u ta bi t suông, nh ng là m t b n ph n ph i th c hành: “th c hành chn lý” (x. Ep 4,15) và ph i t i n t i trong chn lý: “ i trong chn lý”. Công ng mu n gi i phóng th n h c kh i quan ni m Hy-l p v chn lý quá t nh tr v v i ý ni m Do-thái linh ng h n, h i n sinh h n, c i m h n i v i m u nhi m Thiên Chúa.

M t s ng i công kích, s khác l i c a t ng v t m quan tr ng hi p nh t c a Hinh và Mckim. Ông ta ã ch trích s hàm h v m i t ng quan gi a Thánh Kinh và Thánh Truy n. Nh ng có ng i l i th y ó m t cánh c a a n i tho i, nh t là vào th i i các Giáo H i phát sinh sau khi Phong trào C i cách t l i v n Thánh Truy n. Vi c t do tìm hi u ã chỉ m c m t a v, nh ó s c ng tác gi a các nhà chú giải Công giáo và Tin lành càng d dàng và áng khích l h n. Ngoài ra, vi c khuy n khích c Thánh Kinh ã t o nên m t n n t ng v ng ch c a các Kitô h u xích l i g n nhau h n, vì h cùng l ng nghe m t L i Chúa. Dù b n chính l c Thánh Kinh v n còn ôi chút khác bi t, nh ng s ki n này không có t m quan tr ng th c t i n nào.

**PHAOLÔ GIÁM M C
TÔI T CÁC TÔI T THIÊN CHÚA
H P NH TV I CÁC NGH PH C A THÁNH CÔNG NG
MUÔN I GHI NH**

HI N CH TÍN LÝ V M C KH I THIÊN CHÚA 1*

1. L i m u

Khi thành kính l i ng nghe và d n d công b L i Thiên Chúa 2*, Thánh Công ng làm theo l i thánh Gioan: “Chúng tôi loan báo cho anh em s s ng i i: s s ng y v n h ng v Chúa Cha và nay ã c t bày cho chúng tôi. i u chúng tôi ã th y và ã nghe, chúng tôi loan báo cho c anh em n a, chính anh em c ng c hi p thông v i chúng tôi, mà chúng tôi thì hi p thông v i Chúa Cha và v i c Giêsu Kitô, Con c a Ng i” (1 Ga 1,2-3). B i th , noi g ng Công ng Tri entinô và Vatican I, Công ng này mu n trình bày giáo lý chân th t v m c kh i c a Thiên Chúa và v l u truy n m c kh i y, nh vì c rao gi ng n c u , toàn th th gi i nh nghe mà tin, nh tin mà trông c y, nh trông c y mà yêu m n1. 3*

1*– L c th nh t mang t a “L c Hi n ch Tín lý v các ngu n M c kh i”. Trong l n so n th o th hai, l c mang tên “L c Hi n ch Tín lý v M c kh i c a Thiên Chúa”. Nh ng vì b n v n nói v M c kh i r t ít nên có ng i ngh t a “V Thiên Chúa ng t m c kh i”, ho c “V Thánh Kinh”. Trong l n so n th o th ba, t nh t “tín lý” b lo i b , nh ng l i xu th i n trong b n v n cu i cùng.

2*– Nguyên v n vi t t c hai ch b ng ch hoa, nên ta không bi t nó ch Ngôi L i c a Thiên Chúa hay L i c a Chúa, t c là Phúc Âm

3*– ây Công ng trình bày: m c ích c a m c kh i là c u con ng i ch không ph i tho măn óc tìm tòi c a trí khôn chúng ta. Quy n giáo hu n không ph i là ch c a L i Chúa nh ng là t i t “l i ng nghe” và vâng theo (s 10); do ó, quy n giáo hu n ph i làm ch ng nh ng gì ã c trao phó. Vì c trích d n 1 Ga 1,2-3 trình bày n i dung m c kh i (i s ng v nh c u) nh s hi p thông gi a con ng i và Ba Ngôi Thiên Chúa; n i dung ó c gi n cho m i ng i nh các ch ng tá. Nh ng i u trên ng nhiên òi h i m t ho t ng truy n giáo: vì c “công b n c u ” (x. Cv 13,26; Ep 1,13).

CH NG I V CHÍNH VI C M C KH I 4*

2. B n ch t và i t ng c a M c kh i

Do lòng nhân lành và khôn ngoan, Thiên Chúa ã mu n m c kh i chính mình và t cho bi t m u nhi m c a ý mu n Ngài (x. Ep 1,9); nh m u nhi m ó, loài ng i có th n cùng Chúa Cha, nh Chúa Kitô, Ngôi L i nh p th , trong Chúa Thánh Th n, và c thông ph n vào b n tính Thiên Chúa (x. Ep 2,18; 2 Pr 1,4). V y qua vì c m c kh i này, Thiên Chúa vô hình (x. Cl 1,15; 1 Tm 1,17), do tình th ng chan hòa c a Ngài, ã ng l i v i loài ng i nh v i b n h u (x. Xh 33,11; Ga 15,14-15) và liên l c v i h (x. Br 3,38) m i g i h và ch p nh n cho h i vào cu c s ng c a chính Ngài. Nhi m c c m c kh i này c th c hi n b ng các vi c làm và l i nói có liên h m t thi t v i nhau, theo ngh a là các vi c Thiên Chúa th c hi n trong l ch s c u bi u l và c ng c c giáo hu n l n nh ng th c t i c di n t b i các l i; còn các l i thì công b các vi c làm và làm sáng t m u nhi m c ch a ng trong ó 5*. Nh ng nh m c kh i này, s th t thâm sâu v Thiên Chúa c ng nh v công cu c c u con ng i nên

chi u sáng cho chúng ta trong Chúa Kitô, ông v a là Trung gian v a là s viên mãn c a toàn th m c kh i. 6*

4*– Ch ng này xu t hi n trong l c th ba. Trong các l c tr c, l i m u ch bàn s qua v vài khía c nh nh “s c n thi t và i t ng c a M c kh i” (s 1), “M c kh i ti m ti n” (s 2) v.v... Nh ng nhi u Ngh Ph òi bàn v chính vi c M c kh i, vì M c kh i ch a ng không nh ng các chân lý v Thiên Chúa mà c s ki n Thiên Chúa t m c kh i. Trong ch ng này, Công ã mu n trình bày M c kh i d i cái nhìn c a con ng i thích ng h n v i nh ng òi h i c a con ng i th i nay. Ph i xem xét tr n giáo thuy t này d i ánh sáng c a l ch s c u . Thiên Chúa phó mình cho con ng i ngay t khi t o d ng v tr . B c c c a ch ng này nh sau: s 2: S ki n Chúa phó mình và t ót m c kh i; s 3 và 4: Các giai o n M c kh i và s hoàn thành trong Chúa Kitô; s 5: Thái con ng i ti p nh n m c kh i; s 6: Các chân lý M c kh i.

5*– N n th n h c Công giáo ã th ng coi M c kh i nh m t l i nói; còn các ho t ng c a Thiên Chúa b li t vào hàng r t ph thu c. Công ã l i mu n trình bày là Thiên Chúa t m c kh i tr c tiên b ng “hành ng” (gesta) (không b ng vi c làm [facta] vì vi c làm có v m t tác ng v t ch t h n). ây, ch “ho t ng” còn có ngh a là nh ng bi n c do m t ng i gây nên; trong tr ng h p này, ng i y chính là Thiên Chúa. Thiên Chúa t m c kh i b ng cách ho t ng phù tr dân Ngài, th m vi ng b n h u (Abraham, Môsê) và b ng các phép l (ví d Chúa Kitô) v.v...

Tr c ó, s 2 này mang t a : “S c n thi t c a M c kh i”, sau i thành “B n tính và i t ng”. Chúng ta th y M c kh i phát xu t không do “s khôn ngoan v à lòng nhân lành c a Thiên Chúa” nh Vatican I ã nói (Dz 1785/3004) nh ng do “Thiên Chúa nhân lành và khôn ngoan”. i t ng là chính Thiên Chúa và Nhi m cu c c u r i c a Ngài. ây Công ã dùng ti ng “bí tích” nói lên d u ch và ph ng ti n, l i nói và hành ng (x. GH I). M c kh i là n hoàn toàn nh ng-không c a tình yêu Thiên Chúa, t bày cho các “b n h u” nh trong m t cu c i tho i, ngh a là không nh ng nói mà còn s ng chung n a.

6*– Câu này không th y trong nh ng l n so n th o tr c, sau c thêm vào do ngh c a nhi u Ngh Ph . V n quan tr ng là ph i xem Chúa Kitô là trung gian duy nh t c a M c kh i vì Ng i là L i mà Chúa Cha nói v i chúng ta, và là s viên mãn vì trong Ng i, Chúa Cha nói v i chúng ta t t c m i s . Vì v y M c kh i có Kitô tính.

3. Chu n b M c kh i Phúc Âm 7*

Thiên Chúa, ng t o d ng và b o t n m i s nh Ngôi L i (x. Ga 1,3), không ng ng làm ch ng cho loài ng i v chính mình n i các th t o (x. Rm 1,19-20) 8*; h n n a, vì mu n m ra con ng c u cao v i, ngay t kh i th y, Ngài ã t mình ra cho nguyên t bi t. Sau khi t ông sa ngã, b ng ví c h a ban n c u chu c, Ngài ã nâng h d y h ng t i ni m hy v ng c u (x. St 3,15). Ngài ã không ng ng s n sóc nhân lo i, ban s s ng i i cho t t c nh ng ai tìm ki m n c u b ng cách kiên tâm làm vi c lành (x. Rm 2,6-7) 9*. Khi n th i gian ã nh, Ngài ã g i Abraham làm cho ông thành m t dân l n (x. St 12,2-3), m t dân t c mà sau th i các T ph , Ngài ã dùng Môsê và các ngôn s mà d y d , h nh n bi t Ngài là Thiên Chúa duy nh t, h ng s ng và chân th t, là Cha quan phòng, là Th m phán chí công, và h trông i ng C u Th Ngài ã h a ban. Nh th , qua các th i i, Ngài ã d n ng 10* cho Phúc Âm.

7*– m c t ng quát c a o n này là s trng ch M c kh i c a Chúa Kitô. M c kh i này th hi n t ng giai o n, ta có th g i là M c kh i qua v tr , M c kh i s khai và M c kh i trong lch s .

8*– B n v n xác nh n s ki n “M c kh i qua v tr ” hay qua “th t o” theo Th g i tín h u Rôma 1,19-20. Nh ng b n v n phúc trình không mu n gi i quy t v n n n là trong th c t Thiên Chúa có ban n ng i ta có th nh n bi t Chúa qua th t o hay không (Relatio ính kèm l c III, 1964, tr. 11, 3 A). Thiên Chúa m c kh i khi t o d ng; nh ng nên chú ý là b n v n nói “Chúa t o d ng” ch không nói “Chúa ã t o d ng” ch rõ là t t c các th t o luôn luôn tùy thu c vào ng T o Hoá, d u c trong gi thuy t ti n hoá. M i ng i u có th th y n i th t o b ng ch ng s hi n h u c a Thiên Chúa. Chính ây là n n móng cho th n h c c a các tôn giáo ngo ài Kitô giáo.

9*– “M c kh i s khai” c trình bày trong t m m c siêu nhiên. B n v n lo i b v n c t thuy t hay a t thuy t, mà ch mu n nói là Thiên Chúa ã t mình cho con ng i (không nói b ng cách nào), c ng nh ch mu n nói là Thiên Chúa ã luôn luôn c u thoát con ng i, và tình tr ng này v n có giá tr ngay c bây gi (xem GH 16).

10*– “M c kh i trong lch s ” b t u v i Abraham. Công ng ã mu n nêu lên m i liên l c gi a vi c tuy n ch n và M c kh i. Thiên Chúa c g i là “Cha”, nh ng các ch “c a m i ng i” l i b lo i b vì trong C u c ph quát tính ch a rõ ràng l m. C u c c coi nh là s “chu n b” cho Phúc Âm nói lên ý t ng M c kh i trong C u c còn b t toàn và có liên quan n M c kh i c a Chúa Kitô.

4. Chúa Kitô hoàn t t m c kh i 11*

Sau khi phán d y nhi u l n nhi u cách qua các ngôn s , “vào th i sau h t này, Thiên Chúa ã phán d y chúng ta qua Thánh T ” (x. Dt 1,1-2) 12*. Th t v y, Ngài ã sai Con Ngài là Ngôi L i v nh c u, ng soi sáng m i ng i, n s ng gi a loài ng i và nói cho h nghe nh ng i u kín nhi m n i Thiên Chúa (x. Ga 1,1-18). B i v y, c Giêsu Kitô, Ngôi L i thành xác phàm, “con ng i ã c sai n v i nh ng con ng i”³, “ ã nói l i c a Thiên Chúa” (Ga 3,34) và hoàn thành công trình c u Chúa Cha ã giao phó cho Ng i th c hi n (x. Ga 5,36; 17,4). Vì th , chính Ng i, ng mà ai th y là th y Chúa Cha (x. Ga 14,9), b ng toàn th s hi n di n và t mình ra b ng l i nói và vi c làm, b ng các d u ch và phép l , nh t là b ng cái ch t và s s ng l i vinh quang t trong k ch t, sau cùng b ng vi c c Thánh Th n chân lý n, Ng i ã b túc và hoàn t t m c kh i và xác nh n m c kh i b ng m t ch ng c th n linh là Thiên Chúa v i chúng ta gi i thoát chúng ta kh i bóng t i t i l i và s ch t, r i cho chúng ta s ng l i c s ng i i.

V y nhi m c c Kitô giáo s không bao gi mai m t, vì là giao c m i và v nh vi n. Chúng ta không ph i ch i m t m c kh i công khai m i nào khác n a tr c ngày c Giêsu Kitô Chúa chúng ta t mình ra trong vinh quang (x. 1 Tm 6,14; Tt 2,13).^{13*}

11*– S này áp ng s 2: M c kh i c th hi n b ng hành ng và ngôn t . Chúa Kitô v a là bi n c v a là L i c a Thiên Chúa. Có hai o n: o n th nh t c t ngh a t i sao Chúa Kitô em l i cho chúng ta M c kh i viên mãn; o n hai nói M c kh i này là t i h u và s không còn m c kh i nào khác n a.

12*– Công ng ánh d u s liên t c và t ng ph n gi a M c kh i c a Chúa Kitô v i nh ng gi x y ra tr c. M t i v i nhi u, nh toàn th i v i phân tán. Nh p Th là cu c M c kh i v i c a Thiên Chúa. Vì v y tr c tiên ph i xác nh chân lý Nh p Th , b n tính nhân lo i th t s c a Chúa Kitô, trong ó ta “th y” Chúa (x. Ga 14,9) là lch s

th t c a Ng i, “l i nói và vi c làm”. Các phép l không ph i ch là s “xác nh n” M c kh i, nh ng là chính M c kh i: vì chính Chúa Kitô t mình qua phép l .

13*– Theo ý t ng c a Th g i tín h u Do-thái, M c kh i c ng nh ch c linh m c c a Chúa Kitô ph i là c nh t và v nh c u. M t vài ngh ph mu n nói là “vì M c kh i ch m d t v i các tông ”, nh ng U Ban bác b ý ki n trên “vì ó là m t l i gi i thích ang c bàn cãi”. Lý do sâu xa: vì Chúa Kitô là s viên mãn và nh v y hoàn t t M c kh i, nên không còn gì v t trên s viên mãn n a. Nh ng cu c M c kh i còn ch s vinh quang c a ngày Quang Lâm. Còn v n ti n tri n: không ph i ti n tri n trong M c kh i, nh ng ti n tri n chính trong vi c chúng ta hi u và th c hành Phúc Âm; ó là công vi c c a Chúa Thánh Th n, ng không nói s gì m i l nh ng làm ch ng v Chúa Kitô (x. Ga 16,14).

5. Ph i ón nh n M c kh i b ng c tin

Ph i bày t “s vâng ph c b ng c tin” (Rm 16,26; x. Rm 1,5; 2 Cr 10,5-6) i v i Thiên Chúa, ng m c kh i. Nh s vâng ph c ó, con ng i t do ký thác mình tr n v n cho Thiên Chúa b ng cách “dâng lên Thiên Chúa, ng m c kh i, s quy ph c tr n v n c a lý trí và ý chí”⁴, và b ng cách t ý ng thu n m c kh i Ngài ã ban. ó c c tin này, c n có ân s ng Thiên Chúa n tr c giúp và s tr giúp bên trong c a Chúa Thánh Th n: Ngài ánh ng và quy h ng con tim v cùng Thiên Chúa, Ngài m m t lý trí và cho “m i ng i c m th y d u ng t khi ng thu n và tin vào chân lý”⁵. Và ng i ta hi u bi t m c kh i sâu xa thêm mãi, c ng chính Chúa Thánh Th n không ng ng ban các ân hu mà ki n toàn c tin. 14*

14* – Trong s này, Công ng trình bày l i áp c a con ng i i v i Thiên Chúa m c kh i: ó là c tin, nh ng c tin c hi u d i ph ng di n nhân b n, nh m t cu c “ i tho i c u ” (Ecclesiam Suam, ngày 6-8-1964, s 72-79). Công ng c ng nh n nh nh ng khía c nh c a hành vi c tin: t do, thu c lý trí, thu c ý chí, không th có n u không có n Chúa... Kì u nói “vâng ph c b ng c tin” không c trình bày nh m t òi bu c luân lý suông nh ng nh là m t òi h i chính y u c a m i liên h mà Thiên Chúa m c kh i n i k t v i con ng i. Trong hành vi c tin, con ng i d n thân toàn di n ch không ph i ch b ng lý trí. ây bàn n “ c tin ã hình thành” bao g m c c c y và c m n, nh ta có th ph ng oán theo nh ng câu trích Thánh Kinh. Nh ng U Ban c t ngh a thêm: “ c tin ch a hình thành” c ng là c tin và c ng c n n Chúa Thánh Th n. c tin luôn luôn l n m nh d i tác ng c ng c a chính Chúa Thánh Th n.

6. M c kh i và s hi u bi t t nhiên v Thiên Chúa

B ng cách m c kh i 15*, Thiên Chúa ã mu n bi u l và thông ban chính mình Ngài cùng nh ng ý nh muôn i c a Ngài liên quan n vi c c u nhân lo i, “ngh a là cho ng i ta c tham d vào các c a c i c a Thiên Chúa hoàn toàn v t quá trí hi u loài ng i”⁶. 16*

Thánh Công ng tuyên x ng r ng “con ng i có th nh n bi t Thiên Chúa, nguyên lý và c u cánh m i s cách ch c ch n , nh ánh sáng t nhiên c a lý trí suy lu n t các th t o” (x. Rm 1,20). Nh ng Công ng c ng d y r ng ph i nh Thiên Chúa m c kh i, m i có “ i u này là, t t c nh ng gì thu c v Thiên Chúa, t chúng v n không v t quá kh n ng lý trí, trong hoàn c nh hi n t i c a nhân lo i, con ng i có th bi t c cách d dàng, ch c ch n và không l n l n sai l m”⁷. 17*

15* – Trong s này, Công ng bàn v các chân lý c m c kh i, tr c h t là các chân lý siêu nhiên, r i n các chân lý t nhiên. Công ng nói theo Vatican I. Nh ng th t Vatican I là: a) tri th c t nhiên v nh ng chân lý t nhiên, b) tri th c nh ng chân lý t nhiên nh M c kh i, c) tri th c chân lý siêu nhiên nh M c kh i. ang khi ó th t ây l i là c-a-b: ngh a là theo m t vi n t ng Kinh Thánh và quy v Thiên Chúa h n.

16* – o n này nói lên i t ng riêng bi t c a M c kh i, ngh a là i t ng mà chúng ta c n c m c kh i: chính Thiên Chúa và nh ng ý nh c u c a Ngài (x. Relatio, tr. 9, 5). M c kh i này không ph i ch là m t s thông t ki n th c nh ng c ng có m c ích c u con ng i ngh a là thông ph n vào i s ng Thiên Chúa.

17*– Ph n th hai c a s 6 l p l i giáo thuy t c a Công ng Vatican I v vì c nh n bi t Thiên Chúa b ng lý trí, nh ng Công ng dùng nh ng t ng r t m nh ch ng l i thuy t vô th n. Nh ng ch “tuyên x ng” và “d y” ph n này nói lên m t tín i u. Con ng i th t s có th nh n bi t Thiên Chúa nh ng h không th không sai l m n u Thiên Chúa không giúp . L ch s minh ch ng r ng con ng i luôn luôn tìm ki m Thiên Chúa nh ng không bao gi thoát kh i l m l n; và trong th c t , nh h ng c a t i l i hình nh ã làm cho th gi i th ng tr thành m t ch ng ng i v t. Tuy nhiên, trong “nhi m cu c” c u chúng ta ang s ng, m t tri th c hoàn toàn t nhiên ch là m t t ng tr ut ng, vì n Chúa hi n di n kh p m i n i.

CH NG II

S L U TRUY N M C KH I C A THIÊN CHÚA 18*

7. Các Tông và nh ng ng i k v loan truy n Phúc Âm

Nh ng gì Thiên Chúa ã m c kh i c ur i muôn dân, Ngài ã ân c n s p t luôn c b o toàn và l u truy n nguyên v n cho m i th h 19*. B i th Chúa Kitô, n i Ng i, Thiên Chúa t i cao hoàn t t tr n v n m c kh i (x. 2 Cr 1,20 và 3,16-4,6), ã truy n d y các Tông rao gi ng cho m i ng i Phúc Âm ã c h a tr c qua mi ng các Ngôn s , và c chính Ng i th c hi n và công b ; các ngài rao gi ng Phúc Âm nh ngu n m i chân lý c u và lu t l luân lý¹, ng th i thông ban cho h các ân hu c a Thiên Chúa. Vì c này ã c th c hi n cách trung thành, m t ph n do các Tông : ho c qua l i gi ng d y, g ng lành và các nh ch , các ngài ã truy n l i nh ng gì ã nh n lãnh t mi ng Chúa Kitô khi chung s ng v i Ng i và th y Ng i hành ng, ho c ã h c bi t c nh Chúa Thánh Th ng i ý; m t ph n do chính các ngài và nh ng ng i ph tá các ngài ã vi t l i^{20*} s i p c u d i s linh ng c a cùng m t Chúa Thánh Th n².

Nh ng Phúc Âm c gi gìn toàn v n và s ng ng mãi trong Giáo H i^{21*}, các Tông ã l i nh ng ng i k v là các giám m c và “trao l i cho h quy n giáo hu n c a các ngài”³. B i v y, Thánh Truy n này cùng v i Thánh Kinh C u và Tân c, là nh t m g ng mà Giáo H i l th trên tr n gian nhìn vào chiêm ng ng Thiên Chúa, do b i Ngài, Giáo H i nh n lãnh t t c , cho n khi c d n t i nh n th y Ngài di n i di n, Ngài th nào Giáo H i s th y nh v ây (x. 1 Ga 3,2).

18*– Trong b n th o th hai, ch ng l mang t a : “V L i Chúa c m c kh i” và g m b n s . Trong b n th o th ba, ng i ta thêm s 8 và r i ch ng II này. Nhi u ng i ã phê bình t a , vì M c kh i – theo h nói – là l i m c kh i h n là l i c m c kh i. T a hi n t i thích h p v i n i dung h n: “Ch này chúng tôi miêu t vi c

Lưu truyền M c kh i cách t ng quát, nh ng chúng tôi quan tâm c bi t n truyền th ng s ng ng vì nó có liên quan tr c ti p v i M c kh i c l u truyền và nó v n ti p t c sau khi Thánh Kinh ã c vi t. Nh th , ch ng này là m t bài nh p khá hay cho nh ng ch ng nói v Thánh Kinh sau này” (Relatio, tr. 19).

M t s các Ngh Ph m n nh n m nh trên Thánh Truyền nên òi ph i có m t m c v i m này. “Ph n ông các ngh ph này m n t Thánh Truyền lên tr c Thánh Kinh, vì theo b n tính và th i gian, Thánh Truyền có tr c Thánh Kinh... Các Ngh Ph khác m n xác nh n Thánh Truyền là m t ngu n M c kh i hoàn toàn tách bi t kh i Thánh Kinh (Relatio, nt.). Còn U Ban l i m n tránh t t c nh ng v n ang trong vòng tranh lu n. Th là m c M c kh i ã tr thành nóng b ng h n c m c tính ng oàn c a giám m c. V n ây là di s n c a bao th k tranh lu n ch ng Tin Lành. Chúng ta ph i v t qua v n ó, nh ng không ph i là vi c d dàng, nh t là vì chúng l i xa l v i ông ph ng và các Giáo H i tân l p. ây là l i c a c giám m c Edelly trong m t cu c phát bi u ý ki n: “Ph i thoát ra kh i v n sau Công ng Tri entinô... t mình vào trong trung tâm m u nhi m Giáo H i là m t li u thu c công hi u. Ph i lo i tr tâm th c quá pháp lý và duy danh mà nh ng ng i C i cách và Latinh t óng khung vào. T th i Trung C , chính tâm th c này ã i ngh ch “vi c truyền phép” v i “l i kh n c u Chúa Thánh Th n”. Và chính tâm th c này m i ây ã trình bày “quy n t i th ng” và “tính ng oàn” nh hai th c th tách bi t. C ng chính tâm th c này ã t Thánh Kinh và Thánh Truyền song song nhau... Thánh Kinh là m t th c t i ph ng v và ngôn s . Các Giáo h i ông Ph ng coi Thánh Kinh là m t “vi c truyền phép” l ch s c u d i “hình th c” ti ng nói con ng i, nh ng không tách bi t kh i vi c truyền phép Minh Thánh Chúa trong ó t t c l ch s c quy h p trong Thánh Th Chúa Kitô. “Vi c truyền phép” này c n m t “l i c u kh n Chúa Thánh Th n”, ó chính là Thánh Truyền. Thánh Truyền là “l i c u kh n Chúa Thánh Th n” c a l ch s c u , là s t mình c a Thánh Th n; b i th n u thi u l ch s , Thánh Truyền s không th hi u c và Thánh Kinh là nh ng ch ch t. Ti ng Thánh Truyền không luôn có cùng m t ngh a, vì v y U Ban ã cho bi t cách chung là t kho ng gi a s 8 (và nh ng i u các Tông truyền l i), ti ng “Thánh Truyền” ph i hi u theo ngh a th ng: th c th hay chân lý c l u truyền.

19*– Câu này nói lên ý h ng c a toàn ch ng: Thiên Chúa m n l u truyền toàn th M c kh i, c C u c l n Tân c, cho m i th i i. Các Tông ã c l nh truyền d y t t c nh ng i u các ngài ã ón nh n t n i Chúa Kitô (Mt 28,20).

20*– Công ng d y v hai ngu n l u truyền “Phúc Âm” tr c h t theo chi u d c: t Chúa Kitô và Chúa Thánh Th n n các tông , sau ó theo chi u ngang: t các Tông n Giáo H i. o n này nh n m nh n giai o n c bi t là “th i các Thánh tông ”, g m c nh ng “môn c a các tông ” vì h ã vi t m t ph n Tân c, ngay c sau khi v Tông cu i cùng qua i. Các ph ng ti n l u truyền là l i gi ng d y và Thánh Kinh: c hai ph ng ti n u l u truyền cùng m t M c kh i. Công ng không m n nói là trong l i gi ng d y ch a nhi u m c kh i h n trong các l i nói mà c ng b ng g ng sáng và các t ch c. Thánh Truyền không ph i ch là l i nói suông mà còn là nh ng th c th .

21*– ây bàn v tính cách liên t c c a M c kh i sau th i các Tông . m c này c b n k l ng trong Hi n ch tín lý v Giáo H i s 20 và 21. ây Công ng ch nh c l i. ch khác Công ng c ng d y r ng nhi m v thi t y u c a các giám m c l à l u truyền m c kh i (x. GH 25a; GM 12a). S viên mãn c a M c kh i hi n h u trong Giáo H i, và chính n i Giáo H i, nh c tin, ta g p c Thiên Chúa, t c là kh i u vi c h ng nhan Chúa: có s liên t c gi a Giáo H i hi n t i và Giáo H i cánh chung.

8. Thánh Truyền n 22*

Vì vậy, những người đi giảng dạy của các Tông đồ cần ghi lại trong các sách linh họ, phụng thờ và liên lạc lưu truyền cho những thế hệ. Do đó, khi truyền lại những gì chính mình đã nhận lãnh, các Tông đồ khuyến cáo các tín hữu gìn giữ các truyền thống đã ghi chép qua lịch giáo hay bằng văn bản (x. 2 Tx 2,15), và chỉ nhận lấy những gì tin cậy được truyền lại cho họ mà thôi (G 3)4. Và những người của các Tông đồ truyền lại bao gồm tất cả những gì góp phần giúp Dân Thiên Chúa sống mới và thánh thiện và làm chứng cho đức tin. Như vậy, Giáo Hội qua giáo lý, sứ vụ và việc phụng thờ của mình, phụng thờ và lưu truyền cho mình những gì thật sự thuộc về Chúa và tất cả những gì mình tin. 23*

Thánh Truyền do các Tông đồ truyền lại đức tin trong Giáo Hội đã giúp Chúa Thánh Thần. Thứ hai, các sứ vụ và các lễ nghi truyền lại đức tin bí mật thú vị, hoặc các tín hữu chiêm ngắm và hành hương, khi đã ghi nhớ các điều đó trong lòng (x. Lc 2,19 và 51), hoặc những lời thông điệp thiêng liêng của những người, hoặc việc giảng dạy của những người lãnh nhận một ơn sống và chân lý do việc sống trong đức giám mục. Nói cách khác, qua bao thế kỷ, Giáo Hội luôn hướng tới sự viên mãn của chân lý Thiên Chúa, cho đến khi Lễ Chúa Kitô hoàn tất chính Giáo Hội. 24*

Lễ các thánh Giáo Phụng có một sự sống của Thánh Truyền; và sự phong phú của Thánh Truyền đã thấm nhập vào thực hành và sứ vụ của Giáo Hội, mà Giáo Hội luôn tin và cứu nguy. Như Thánh Truyền, Giáo Hội bí mật của toàn bộ thực hành Thánh Kinh và công việc Thánh Truyền, Thánh Kinh của bí mật thú vị, công việc Thánh Truyền đã làm cho Thánh Kinh không ngừng tác động. Như vậy, Thiên Chúa, ông xưa đã phán dạy, nay vẫn không ngừng nói với Hội Thánh của Con yêu dấu mình; và Thánh Thần, ông làm cho tiếng nói sống động của Phúc Âm vang dội trong Giáo Hội và như Giáo Hội làm vang dội trong thế giới, hướng dẫn các tín hữu nhận biết toàn thể chân lý và làm cho Lễ Chúa Kitô tràn ngập lòng họ (x. Cl 3,16). 25*

22*– Sự này xuất hiện trong bản thảo ba. Nghi vụ Nghi Phụng Công phụng thờ và bí mật Thánh Truyền, vì các lễ nghi như không nói gì.

23*– Ở đây bàn về sự hiện hữu và bản tính của Thánh Truyền. Một Nghi Phụng thờ bản văn nói: “Các chân lý mà các Tông đồ đã truyền lại đức tin và không có trong Thánh Kinh, lưu truyền cho chúng ta bằng Thánh Truyền”. Như Ủy Ban bác bỏ nghi trên, vì Ủy Ban không muốn thay đổi tính cách chính thức của Thánh Kinh và nội dung của Thánh Truyền. Chỉ có một điều không còn gì nghi ngờ là Thánh Truyền có nội dung riêng của Thánh Kinh; bằng cách là truyền thống chính thức và sự linh họ của chính Thánh Kinh. Như câu “lễ giảng dạy của các Tông đồ” bao gồm tất cả mọi điều mà các Tông đồ đã lưu truyền bằng bất cứ cách nào. Và những điều đó như linh họ của chúng ta “cách thức” trong Thánh Kinh (nghĩa là không phải trong Thánh Kinh).

24*– Thánh Truyền luôn linh họ, gia tăng và tiến triển liên tục (không phải trong bản chất mà trong việc hiện hữu) và luôn giữ tính nguyên thủy của mình trong khi vẫn hướng tới sự viên mãn của chân lý. Khi “bản chất”, ta nói “tông truyền” thay vì “Thánh Truyền sống”. Nguồn gốc sự phát triển là: việc chiêm ngắm, nghiên cứu của các nhà thần học, những bí mật Chúa Thánh Thần ban và lễ giảng dạy của hàng giáo phẩm. Đây là ta theo kiểu nói của Thánh Irênê mà không nêu danh tánh, vì các nguồn “ơn sống và chân lý” có thể có ba nghĩa: bản chân lý mà các ngài, ân sống giúp chân thành về chân lý, và những người giúp chúng ta nhận biết cách chân thật; đây theo nghĩa thứ ba.

25*– Các Giáo Ph là nh ng ch ng nhân quan tr ng nh t c a Thánh Truy n, không ph i ch vì các ngài s ng g n th i c a Tông mà vì các ngài ã h th ng hoá giáo thuy t, n n i ã có th truy n l i cho chúng ta theo nh ng công th c mà chính các ngài ã hình thành.

9. T ng quan gi a Thánh Truy n và Thánh Kinh

V y Thánh Truy n và Thánh Kinh c n i k t và thông giao v i nhau cách ch t ch . Th t th , do c hai u phát xu t t m t ngu n m ch th n linh, có th nói c hai k t h p thành m t và cùng quy h ng v m t m c ích. Qu v y, Thánh Kinh là L i Thiên Chúa nói, xét theo t cách c ghi chép l i d i s linh h ng c a Chúa Thánh Th n; còn Thánh Truy n thì truy n t nguyên v n cho các ng k v các Tông L i Thiên Chúa ã c Chúa Kitô và Chúa Thánh Th n ký thác cho các Tông , các ng k v ó, nh Thánh Th n chân lý soi sáng, trung thành gìn gi , trình bày và ph bi n L i y b ng vi c rao gi ng. Do ó, Giáo H i không ch nh Thánh Kinh mà kín mức c ni m xác tín v m i i u m c kh i. Chính vì th c Thánh Kinh l n Thánh Truy n u ph i c ón nh n và tôn tr ng v i m t lòng quý m n và thành kính nh nhau⁶.^{26*}

26*– Thánh Truy n không ph i ch là c a Giáo H i nh ng còn mang c tính th n linh nh Thánh Kinh c v ngu n g c, n i dung và m c ích. N i dung là xét theo ph m, ch Công ng không bàn n l ng. ây, ta th y có s phân bi t vai trò c a các Tông , nh ng ng i c u t o Thánh Truy n, và vai trò c a các giám m c, nh ng ng i b o v Thánh Truy n. Câu: “Do ó, Giáo H i không ch nh ...” c c Giáo hoàng Phaolô VI ghi thêm vào phút chót. Nhi u ng i Tin Lành ph n i và cho r ng ó là m t b c quay v thuy t “Hai ngu n”. Nh ng U Ban c t ngh a là câu trên không h thay i ý ngh a b n v n. Th t ra, 270 ngh ph ã yêu c u s a i ngh a ó (trong s ó có 111 ngh ph thu c nhóm a ra ngh tu ch nh danh ti ng 40D). c c H ng y Bea khuy n khích, U Ban ã ch p nh n câu th 3 trong s 7 câu do c Giáo hoàng ngh , và nói r ng câu ó không ng n tr nh ng v n ang c tranh lu n.

10. T ng quan gi a Thánh Truy n, Thánh Kinh, Dân Chúa và Hu n Quy n

Thánh Truy n và Thánh Kinh làm thành m t kho tàng thánh thiêng duy nh t l u tr L i Chúa, ã c ký thác cho Giáo H i. Khi g n bó v i kho tàng y, toàn th dân thánh, quy t quanh các v ch ch n^{27*}, chuyên c n v i giáo hu n c a các Tông , v i tình hi p thông, v i vi c b bánh và kinh nguy n (x. Cv 2,42, b n Hy-l p), nên gi a các th lãnh và các tín h u có s nh t trí l ùng trong vi c n m gi , th c hành và tuyên x ng c tin ã c truy n l i.

Còn nhi m v chính th c gi i thích l i Thiên Chúa ã c ghi chép hay truy n l i⁸, nhi m v này ã c u thác cho m t mình Hu n Quy n s ng ng c a Giáo H i⁹, quy n này c thi hành nhân danh Chúa Giêsu Kitô^{28*}. Tuy nhiên, Hu n Quy n này không trên L i Chúa, nh ng ph c v L i Chúa vì ch gi ng d y nh ng i u ã c truy n l i; b i vì do m nh l nh c a Thiên Chúa và nh n tr giúp c a Chúa Thánh Th n, Hu n Quy n kính m n l ng nghe, thành kính gìn gi và trung thành trình bày L i ó, ng th i t kho tàng c tin duy nh t y, Hu n Quy n kín mức ra t t c m i i u mà ngh cho giáo dân tin nh là nh ng i u ã c Thiên Chúa m c kh i.

⁶ Xem CŇ TRIEN., Saé leñh De Canonicis Scripturis: Dz 783 (1501).

Như thế, đã rõ là do ý định hèn hạ của Thiên Chúa, Thánh Truyền, Thánh Kinh và Huấn Quyển của Giáo Hội liên kết và liên đới với nhau nên không một cái nào có thể đứng vững một mình không cần hai cái kia; và dĩ nhiên các thẩm quyền của Chúa Thánh Thần duy nhất, cả ba cùng góp phần hữu hiệu vào việc cứu các linh hồn, miễn là theo phương cách riêng.

27*— Công văn này diễn tả Maccari là gia sư của toàn thể Dân Chúa. Do đó, tính họ không thể đứng vững với Limacari. Giáo thuyết này là một bước tiến sánh với Vatican I và Thông điệp Humani Generis. Dân Chúa sẵn lòng làm giàu Thánh Truyền và giải thích Lời Chúa.

28*— Huấn Quyển là thẩm quyền duy nhất của giải thích chính thức Maccari, quy định này do Chúa thiết lập và giải vai trò phụ thuộc Lời Chúa và Dân Chúa. Quyển giáo huấn có thể là thông điệp và nghị quyết, khẳng định và bất khẳng định. Về phương diện hình thức, lập xác quyết sau đây thật là lợi hại quan trọng: Huấn Quyển phải tuân theo Lời Chúa, dù quy định này gây khó khăn cho nhiều Kitô hữu khác.

CHƯƠNG III

N LĨNH HẠNG THÁNH KINH VÀ VIỆC GIẢI THÍCH THÁNH KINH

11. Lĩnh vực và chân lý trong Thánh Kinh

Như mọi Thiên Chúa maccari mà Thánh Kinh chứa đựng và trình bày, chúng ta, như các tín đồ trung truyền, xác nhận rằng toàn bộ các sách Cựu Ước như Tân Ước và tất cả các phần của nó là sách thánh và cần ghi vào bản quy Thánh Kinh: bởi vì truyền thống linh vực của Chúa Thánh Thần (x. Ga 20,31; 2 Tm 3,16; 2 Pr 1,19-21; 3,15-16), các sách này có tác giả là chính Thiên Chúa và truyền lời cho chính Giáo Hội với cách thức đó. Như mọi việc ra các sách thánh, Thiên Chúa đã chọn những con người và dùng họ trong tài năng và sự sáng tạo, khi chính Ngài hành động trong họ và qua họ, họ viết ra những tác phẩm thánh thư như mọi Thiên Chúa muốn, và chọn người ưu tú đó.

Vì phải xem mỗi tác phẩm linh vực, tất cả các thánh sử, viết ra, là những lời của Chúa Thánh Thần xác quyết, nên phải tuyên xưng rằng Thánh Kinh dạy ta cách chắc chắn, trung thành và không sai lầm, chân lý 30* mà Thiên Chúa đã muốn Thánh Kinh ghi lại như chúng ta. Bởi vì “tất cả những gì viết trong Sách Thánh đều do Thiên Chúa linh vực và có ích cho việc giảng dạy, bỉnh bác, sửa dạy, giáo dục trẻ nên công chính. Nhờ vậy, người của Thiên Chúa nên trưởng thành, và được trang bị đầy đủ để làm mọi việc lành” (2 Tm 3,16-17 bản Hy-lạp).

29*— Trong chương này, Công đồng bàn về những gì liên quan đến Thánh Kinh: lĩnh vực, vô ngữ, chú giải.

Trước tiên là vấn đề lĩnh vực: lịch sử nhứt cử dài dòng về vấn đề này, như theo lịch trình bày của các sách thánh nên bỏ đi vì những tranh luận chưa thoả. Về lập trình không nghiêng về luận này hay luận kia, Công đồng dạy:

a) Có lĩnh vực Thánh Kinh, nghĩa là có những gì của Chúa Thánh Thần theo hai nghĩa: maccari các chân lý (ví dụ cho các ngôn sứ) và tác động giúp viết thành văn bản lịch sử truyền, những thì bố maccari.

b) Lĩnh vực những gì toàn bộ chính lịch, bởi lịch maccari sách lịch kê vào bản chính lịch là vì nó là linh vực. Bản văn lập lịch giáo thuyết của Vatican I, và thêm

r ng giáo thuy t v linh h ng Thánh Kinh là di s n c a các Tông (c tin tông truy n).

c) Liên quan gi a các thánh s và Chúa Thánh Th n, ng linh h ng: Thiên Chúa là tác gi , còn thánh s là ng i vi t sách; ng i ta tránh gi các thánh s là “d ng c ”, vì nh v y có v quá th ng. C ng v y, ng i ta s tránh hi u Thiên Chúa nh tác gi “chính” mà thích nói Ngài là tác gi “siêu vi t”. Thiên Chúa không là “thánh s ” nh ng Ngài dùng con ng i d u v n con ng i hoàn toàn t do và t phát (v i l i l m c a h). ây là n n t ng c a vi c phê bình Thánh Kinh.

30*– K t qu c a n linh h ng là chân lý c a Thánh Kinh. Tr c kia là L c 2 ch nói vô ng , sau ó b n th o th ba l i thêm: vô ng và chân lý; trong b n th o th t , U Ban thêm tính t “c u ” vào danh t “chân lý”. i u này gây nên m t cu c tranh lu n r ng l n và sôi n i, vì ng i ta cho r ng nh th s h n ch tính cách vô ng c a Thánh Kinh vào nh ng i u siêu nhiên và i ng c l i giáo hu n c a các c Giáo hoàng g n ây. U Ban ch p nh n ngh s a i c a 73 Ngh Ph : “nh m c u chúng ta” trong khi nh n m nh là linh h ng không b gi i h n vào m t ph n o n nào c a Thánh Kinh. Nh ng câu này ch rõ c tính riêng bi t c a chân lý Thánh Kinh, ngh a là *chi u h ng hi u úng nh ng xác quy t c a Thánh Kinh. Chân lý Thánh Kinh ch a ng* trong l i xác quy t hay l i giáo hu n c a các tác gi ch không trong nh ng t ng . Nh ng giáo hu n y không b gi i h n trong “ c tin và luân lý” b i vì “chân lý c u ” c ng bao g m nh ng s ki n l ch s . Nê n l u ý là b n v n không nói: “nh ng chân lý”, nh ng nói: “chân lý” theo s ít ây hi u theo ngh a Thánh Kinh ngh a là hàm ch a s bi u l c a Thiên Chúa chân th t (ch không theo ngh a duy trí). Chân lý l ch s c a Thánh Kinh không nh t thi t h t i vi c d ng l i các s ki n theo th i gian v à hoàn c nh xã h i, nh ng h t i vi c gi i thích các s ki n, ngh a là d i ph ng ti n nh ng s ki n ó di n t m i t ng quan gi a con ng i và Thiên Chúa.

12. Cách th c gi i thích Thánh Kinh 31*

Tuy nhiên vì trong Thánh Kinh, Thiên Chúa ã nh loài ng i và dùng cách nói c a loài ng i mà phán d y6, nên th y rõ i u chính Ngài mu n truy n t cho chúng ta, nhà chú gi i Thánh Kinh ph i c n th n tìm hi u i u các thánh s th t s có ý trình bày và i u Thiên Chúa mu n di n t qua l i l c a các ngài.

tìm ra ch ý c a các thánh s , gi a nh ng ph ng pháp khác, c ng c n ph i n “v n th ” 32*. Vì chân lý c trình bày và di n t qua nhi u th v n khác nhau, nh th v n l ch s , ngôn s , thi phú ho c nh ng th v n di n t khác. H n n a, nhà chú gi i còn có b n ph n tìm hi u ý ngh a mà trong nh ng tr ng h p rõ r t, thánh s ã mu n di n t và th t s ã di n t trong hoàn c nh th i i và v n hoá c a các ngài, qua các l i v n c dùng trong th i ó7. Th t v y, hi u úng ý ngh a tác gi thánh mu n kh ng nh trong b n v n, chúng ta ph i chú tâm úng m c n các cách th c t nhiên c m ngh, nói n ng ho c t ng thu t, th ng c dùng vào th i i c a thánh s , c ng nh các cách th c mà ng i th i y quen dùng khi giao t v i nhau8.

Nh ng b i vì Thánh Kinh ã c vi t ra b i Chúa Thánh Th n, thì c ng ph i c c và gi i thích nh chính Thánh Th n9. Và khám phá ra chính xác ý ngh a c a các b n v n thánh, c ng ph i k l ng xem xét n n i dung và s duy nh t c a toàn th Thánh Kinh, d a trên Truy n Th ng s ng ng c a toàn th Giáo H i và s suy lo i c tin 33*. Các nhà chú gi i có nhi m v d a theo nh ng quy t c ó mà c g ng hi u th u và trình bày ý ngh a Thánh Kinh cách sâu s c h n, ngõ h u nh s h c h i có th gi i là chu n b ó, phán quy t c a Giáo H i c chín ch n. Qu v y m i i u liên h n vi c gi i thích Thánh Kinh cu i cùng u ph i l thu c vào phán quy t

c a Giáo Hội, vì Giáo Hội đã nhận từ Thiên Chúa mệnh lệnh và nhiệm vụ gìn giữ và
giải thích Lời Thiên Chúa¹⁰.

31*– Công đồng y r ràng vì các giải thích rất cần thiết hiểu Thánh Kinh. Khoa giải
thích tìm tòi những phương pháp văn chương của thánh sử khám phá hiểu thánh sử
muốn đầy. Thiên Chúa muốn đầy các ngài và có lẽ còn hơn nữa: văn chương
thâm sâu (sensus plenior) mà Ủy Ban không muốn quy t oán.

32*– Vấn đề này bàn về việc phê bình Thánh Kinh nghĩa là nhận phân tích “khía cạnh
nhân loại” của Thánh Kinh: văn thể, phạm trù tri thức, hoàn cảnh lịch sử v.v... như trong
bản tác phẩm văn chương nào. Tóm quan trọng của “văn loại” cần đặt lên hàng
đầu, dù không kê khai đầy đủ. Ta nên lưu ý điểm này: phạm vi công nhận sự
hiệu nghiệm của
những loại lịch sử khác nhau, vì trong các cuốn sách của Thánh Kinh, quan niệm lịch sử
không có cùng một nghĩa như nhau. Ý tưởng sâu xa chính yếu của Lời Chúa
đạt thành lịch sử của con người, nghĩa là lịch sử, như trình bày số 13.

33*– Khoa học cần cho việc chú giải Kitô giáo. Cần phải có đức tin. Nhà chú giải
các phương tiện văn chương để cùng một Thánh Thôn đã linh ứng các thánh sử.טיפ
n, phạm vi tìm kiếm các cuốn sách trong toàn bộ Thánh Kinh vì các sách không có cùng một
giá trị như nhau. Phạm vi của M c kh i còn tiến triển: Tân Ước soi sáng Cựu Ước và
Thánh Truyền của Giáo Hội soi sáng Tân Ước. Sau cùng, việc chú giải và Huấn
Quyển phải cùng tác theo cùng một mục đích là giúp hiểu biết thêm về M c kh i.

13. Sự “học” của các Khôn Ngoan

Vấn đề trong Thánh Kinh, thể hiện sự “học” kế thừa của các Khôn Ngoan văn chương,
mà văn chương làm thể hiện sự chân thật và thánh thiện của Thiên Chúa, “chúng ta
học biết tình yêu nhân loại không thể của Thiên Chúa và biết, do quan phòng sự
nỗ lực của chúng ta, Ngài đã thích nghi lời nói của Ngài nhằm mục đích nào”¹¹.
Quả thực, các Lời của Thiên Chúa, cần đi đến tận cùng ngôn ngữ loài người, đã trở nên
tuyệt vời và nói loài người, cần nhận biết khi xưa Lời của Chúa Cha văn chương
đã mặc lấy xác thịt của loài người, đã trở nên ngôn ngữ loài người.

CH NG IV
C U C

14. Lịch sử của chúng trong các sách Cựu Ước

Thiên Chúa chí ái, vì ân cần dành và chu đáo vì các con người toàn thể nhân loại,
nên do một kế hoạch biết, đã tùy chọn cho mình một dân tộc trao gởi các Lời
hứa. Thứ tự này, sau khi đã ký kết giao ước với Abraham (x. St 15,18) và với dân Israel
qua trung gian Môsê (x. Xh 24,8), Ngài đã dùng Lời nói và hành động mà mục đích chính
mình là Thiên Chúa chân thật, chân thật và hàng sự cho dân Ngài đã thể hiện riêng,
nhờ đó Israel nghiệm thấy âu là nhận biết Lời Thiên Chúa hiện tại với loài người, và
nhờ chính Ngài phán dạy qua miệng các ngôn sứ, hàng ngày càng thấu hiểu các
Lời ý cách sâu xa rõ ràng hơn, và đem phạm tội r ràng hơn nữa các dân tộc (x. Tv
21,28-29; 95,1-3; Is 2,1-4; Gr 3,17). Nhiệm vụ của chúng mà các thánh sử đã tiên báo,
thể hiện và giải thích, còn tồn tại trong các sách Cựu Ước vì tính cách là lịch sử
của Thiên Chúa. Vì vậy, các sách đã của Thiên Chúa linh ứng này văn chương
trọng giá trị: “Quả thực, mọi lời của Ngài chép trong Thánh Kinh, chúng ta chép
đầy đủ”

chúng ta. Nhưng lý làm cho chúng ta nên kiên nhẫn, và an ủi chúng ta, như ó chúng ta vâng lòng trông cậy” (Rm 15,4). 34*

34*– S này bàn về lịch sử của chúng ta, xét như là cuốn sách và kế hoạch của đ. Thiên Chúa đã phán qua các bí tích trong lịch sử dân Do-thái và qua các Ngôn sứ (nghĩa là): đã có Lời Chúa trước khi có sách, nhưng bây giờ Lời Chúa đã được viết trong sách. Nên lưu ý rằng chúng ta vì sự tự nguyện của dân Do-thái: phải quát tính của chúng ta. Chúng ta cũng ghi nhận: giai đoạn các T Ph ánh sáng của đ, giai đoạn Môsê thì lập dân Chúa trong Giao ước, giai đoạn Ngôn sứ trong ó M c khi được khai triển.

15. T m quan trọng của Cựu ước và Kitô học

Nhiệm vụ của Cựu ước là bố trí và trình bày chính yếu là chu trình và loan báo theo cách ngôn sứ (x. Lc 24,44; Ga 5,39; 1 Pr 1,10) và chỉ ra bằng những hình bóng khác nhau (1 Cr 10,11) ngày quang lâm của Chúa Kitô, ông Cựu muốn loài và của V ng Qu c c a ng Mêsia. Tùy theo hoàn cảnh nhân loại trước thì Chúa Kitô thì lập công cuộc của chúng ta, các sách Cựu bày tỏ cho chúng ta biết Thiên Chúa và con người ta, cùng những cách thức mà Thiên Chúa công bình và nhân từ đối xử với loài người. Tuy có nhiều bất toàn và thiếu sót, các sách Cựu chúng ta khoa sự phẩm ích thì của Thiên Chúa. Do đó, các Kitô học phải thành kính nhìn nhận các sách này: chúng đi đến một cách sâu sắc về Thiên Chúa, tàng trữ những lời giáo huấn cao siêu về Ngài, một khoa khôn ngoan hữu ích về sự sống con người, và những kho tàng kinh nghiệm tuy đi sâu; sau cùng trong ó chúng ta nhận ra nhiệm vụ của chúng ta. 35*

35*– S này bàn về Kitô học của Cựu ước. Ba ý tưởng: tưởng quan giữa Cựu và Tân ước, bản tính các sách Cựu ước, giá trị của Cựu ước và Kitô học. Chúa Kitô là ý nghĩa của Cựu ước: các bí tích của chúng ta các sách. Tất cả những gì xảy ra trước Chúa Kitô đều có một mục đích chu trình. Vì sự tự nguyện của dân Do-thái, lịch sử, văn hoá của dân này v.v... đều chu trình chính con người, ngôn ngữ và tôn giáo của Chúa Kitô v.v... Bản văn nói rằng “khuôn mẫu”: không nên hiểu theo nghĩa kỹ thuật, nhưng theo ý là những bí tích quá khứ trở thành những “mẫu”, những “hình” của một bí tích tương lai như ó những bí tích kia được triển khai. Vì lý do giá trị của Cựu ước hiện nay. Bản văn nhắc đến tính cách thì của Cựu ước phòng ngừa liên quan luân lý thì Kitô giáo của dân Do-thái. Người ta nói rằng “kho tàng kinh nghiệm” bên ngoài các thánh vịnh, những lời những người mu n lo i b thánh vịnh ra khỏi phòng v.

16. Tính duy nhất giữa Cựu và Tân ước

Về Thiên Chúa, ông linh thiêng và tác giả các sách Cựu và Tân ước, đã không ngoại trừ cho Tân ước để tìm kiếm trong Cựu ước và Cựu ước để tìm kiếm trong Tân ước. Thứ tự, tuy Chúa Kitô đã thì lập Giao ước mới trong máu Ngài (x. Lc 22,20; 1 Cr 11,25), nhưng các sách Cựu ước, đã được thấm đượm trong lời rao giảng Phúc Âm, thì tất cả và giải bày ý nghĩa của mình trong Tân ước (x. Mt 5,17; Lc 24,27; Rm 16,25-26; 2 Cr 3,14-16), và ông c li, làm sáng tỏ và giải nghĩa Tân ước. 36*

36*– S duy nh t c a C u c và Tân c. o n này bàn cách l n l n v các sách v a Tân c v a C u c. Tân c ã thu g m toàn th C u c, ngo i tr tính cách b t toàn và t m th i. Nh th ngh a là các sách C u c c sát nh p vào l i rao gi ng Phúc Âm nh thành ph n c a m t M c kh i duy nh t. Do ó, chúng hi n trong m t ng c nh m i, chúng ã c bi n i vì ã t c ý ngh a t i h u. Nên l u ý r ng không nh ng Tân c soi sáng C u c, mà C u c còn giúp gi i ngh a Tân c, ch ng h n ph i hi u II Isaia d i ánh sáng c a thánh Phaolô và ng c l i.

CH NG V TÂN C 37*

17. S tr i v t c a Tân c

Trong các sách Tân c, L i Thiên Chúa là quy n n ng c a Thiên Chúa c u r i m i tín h u (x. Rm 1,16), c trình bày và bi u d ng s c m nh cách tr i v t. Th t v y, khi n th i viên mãn (x. Gl 4,4), Ngôi L i ã thành xác phàm và c ng gi a chúng ta, y tràn ân s ng và chân lý (x. Ga 1,14). Chúa Kitô ã thi t l p N c Thiên Chúa trên tr n gian; b ng vi c làm và l i nói, Ng i ã bi u l Cha Ng i và chính Ng i ra; và khi ch t, s ng l i và lên tr i vinh hi n, khi c Thánh Th n n, Ng i ã hoàn t t công vi c c a Ng i. Chính Ng i, là ng c nh t có nh ng l i ban s s ng i i, khi c nâng lên cao kh i m t t (x. Ga 12,32, b n Hy-l p), Ng i ã kéo m i ng i n v i mình (x. Ga 6,68). Nh ng m u nhi m này ch a bao gi c t cho các th h khác bi t, nay ã c m c kh i trong Thánh Th n cho các thánh Tông và các Ngôn s c a Ng i (x. Ep 3,4-6, b n Hy-l p) h rao gi ng Phúc Âm, kh i ng lòng tin vào c Giêsu, là ng Kitô và là c Chúa, và quy t Giáo H i. V nh ng vi c này, các sách Tân c v n còn nêu ra m t b ng ch ng tr ng t n và th n linh.^{38*}

37*– Trong L c th nh t, ch ng này h u nh có tính cách hoàn toàn bi n giáo và tiêu c c. Sau ó, ng i ta so n th o l i theo m t tinh th n c i m h n. Nh ng th t s , ch ng này h u nh ch bàn v các Phúc Âm.

38*– B n v n này phát xu t t b n th o th ba. Câu th nh t c coi nh lu n mà c s này trình bày. Theo t t ng c a ch ng l, Tân c là chính Chúa Giêsu và công trình c a Ng i. Trong khi hoàn t t C u c, Tân c m c kh i cho chúng ta Thiên Chúa nh Ng i Cha. B n v n không nói Chúa Giêsu ã thi t l p Giáo H i (Giáo H i xu t hi n vào th i các Tông). Nh th ng i ta ch p nh n s phân bi t gi a “N c Chúa” và Giáo H i (x. GH 5, 8). Ho t ng c a Chúa Giêsu c t trong l ch s và ngày nay v n còn th c hi n. B n v n dùng ng t thì hi n t i: Ng i “kéo” thay vì “ ã kéo” c a L c tr c. Ti ng “m u nhi m” ch Chúa Kitô và công trình c a Ng i ch không úng y nh ngh a c a Thánh Phaolô. L u ý m c ích truy n giáo c a M c kh i.

18. Các sách Phúc Âm b t ngu n t các Tông

Không ai không bi t r ng trong t t c các Sách Thánh, k c các sách Tân c, các sách Phúc Âm x ng áng có a v tr i v t, vì là ch ng tích chính y u v i s ng và giáo hu n c a Ngôi L i Nh p Th , ng C u Chu c chúng ta.

Trong m i th i và m i n i, Giáo H i ã và v n qu quy t r ng b n sách Phúc Âm b t ngu n t các Tông 39*. Th t v y, nh ng i u mà theo l nh truy n c a Chúa Kitô, các Tông rao gi ng, sau này nh Chúa Thánh Th n linh h ng, chính các ngài và nh ng ng i s ng bên các ngài ã l u truy n cho chúng ta b ng b n v n làm n n t ng c tin: ó là Phúc Âm đ i b n hình th c, theo Máttêu, Máccô, Luca và Gioan¹.

39*– Giá tr ch ng tích c a các sách Phúc Âm là thi t y u i v i Giáo H i. Nh ng tr c kia cách th b ênh v c giá tr ó không c thích h p cho l m khi t n n t ng trên hai lý do: các thánh s trung th c và th u áo v n . i u này bu c ph i ch ng minh r ng các ngài là Tông hay môn các Tông ; nh ng theo l ch s , s ki n ó không ch c ch n. Vì th , b n v n b qua v n này. Cùng v i Thánh Truy n, Công ng xác nh n r ng các Phúc Âm “b t ngu n t các Tông ” và truy n l i cho chúng ta đ i hình th c “theo Máttêu...” v.v... Ngu n g c này là l i rao gi ng hay Phúc Âm truy n kh u. M i liên l c gi a l i rao gi ng và Thánh Kinh c Chúa Thánh Th n b o m; ngu n m ch c a Phúc Âm c rao gi ng là chính Chúa Kitô.

19. Tính l ch s c a các sách Phúc Âm 40*

M thánh Giáo H i ã và v n còn b n b qu quy t r ng b n sách Phúc Âm nói trên, mà Giáo H i không ng n ng i kh ng nh l ch s tính, trung thành l u truy n nh ng gì Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa, khi s ng gi a loài ng i, th t s ã làm và ã đ y nh m ph n r i i i c a h , cho t i ngày Ng i c a lên tr i (x. Cv 1,1-2). Th t v y, sau khi Chúa lên tr i, các Tông ã truy n l i cho nh ng ng i nghe nh ng i u Ng i ã nói ã làm v i s thông hi u y h n² mà chính các ngài có nh h c c t các bi n c vinh hi n c a Chúa Kitô và nh ánh sáng Thánh Th n Chân Lý³ đ y đ . V y các thánh s ã vi t b n Phúc Âm: các ngài ch n m t s trong nhi u i u ã c truy n l i b ng mi ng hay ã c chép ra r i, tóm t t ho c gi i thích m t s i u tu theo tình tr ng c a các Giáo H i, sau cùng các ngài v n gi hình th c l i gi ng, mà bao gi c ng nh m truy n t cho chúng ta nh ng i u xác th c và chân thành v Chúa Giêsu⁴. Qu th , đ a trên ký c hay k ni m riêng, ho c đ a trên l i ch ng c a nh ng ng i “t u ã ch ng ki n và ph c v L i Chúa”, các ngài ã vi t ra v i ch ý giúp chúng ta am t ng tính “xác th c” c a nh ng i u chúng ta ã c đ y đ (x. Lc 1,2-4).

40* – L ch s tính c a các sách Phúc Âm là i m quan tr ng c a Hi n ch . L c th nh t n ng tính cách bút chi n và k t án các l m l c c a nh ng ng i nghi ng nh ng truy n tích th i th u và nh ng cu c hi n ra v.v... Thái này i ngh ch v i tình th n c a c Gioan XXIII (x. AAS 54 (1962) 729) và gi thuy t m t ý ni m v chân lý l ch s n ng tính cách khoa h c h n là Thánh Kinh, nh có th tìm th y n i nh ng v n ki n chính th c, ví d : “các b n v n ph i t ng x ng v i nh ng s ki n ã x y ra trong th c t ” (T . Paraclitus, EB s 457). Nh ng khoa chú gi i ã c ng minh ch ng vi c so n th o Phúc Âm r t ph c t p: ph i l u tâm n nh ng truy n th ng khác nhau, nh ng thích ng trong khi rao gi ng, vai trò c a các c ng oàn s khai v.v... Nhi u Ngh Ph s r ng l ch s tính s lu m n u l t qua ph ng pháp “v n hình s ”. Các cu c bàn cãi sôi n i, kéo dài, và các Ngh Ph ã xin c Giáo Hoàng can thi p ti ng “l ch s ” c gi l i trong v n b n. Trong khi ó, giúp gi i quy t các v n , U Ban Kinh Thánh Giáo Hoàng ã phát hành m t Hu n Th v Phúc Âm (14-5-1964). Sau cùng b n

¹ Xem T. IRENEŰAdv. Haer III, 11, 8: PG 7, 885; SAGNARD, tr. 194.

vấn đề chấp thuận đã lo ngại về lịch sử tính của Phúc Âm; đó là một chân lý mà Giáo Hội đã quy định bằng đức tin và lý trí (đã và đang quy định). Nhưng “lịch sử” trong Phúc Âm lại là một loại cụ thể, phải xác nhận sau khi nghiên cứu vấn đề lịch sử của nó. Phúc Âm truyền cho chúng ta “những hiểu chân thật và trung thực” về Chúa Giêsu; những thứ này là: những hiểu chính thực không thay đổi; phải hiểu những “hiểu chân thật” theo những gì đã nói ở 11. Tóm lại, Phúc Âm không phải là một bản văn phức tạp về những bí ẩn đã qua, những gì là một tài liệu truyền bá những sự kiện quan trọng cho chúng ta.

20. Các sách khác trong Tân Ước

Ngoài bản quy định Phúc Âm, thì quy định Tân Ước còn gồm các thánh Phaolô và những người khác thì các Tông đồ, đã viết dưới sự linh hướng của Chúa Thánh Thần. Do ý nghĩ khôn ngoan của Thiên Chúa, các sách này xác nhận những gì liên hệ đến Chúa Kitô, trình bày ngày càng rõ ràng hơn giáo huấn chính thức của Ngài, rao giảng sự sống mới của công trình thần linh của Chúa Kitô, và tăng cường sự hiểu biết về bản chất và sự bản thể của Ngài cùng tiên báo sự hoàn tất vinh hiển của Giáo Hội.^{41*}

Thứ nhất, Chúa Giêsu đã bên các Tông đồ như Ngài đã hứa (x. Mt 28,20) và các Thánh Thần Bots đã dẫn dắt các ngài về chân lý về toàn thể (x. Ga 16,13).

 41*— Sự này không thay đổi. Nó xác định rằng, ngoài Phúc Âm, Tân Ước còn có nhiều bản văn khác, những gì không nêu ra danh sách. Theo Công đồng, những bản văn này có nội dung:

- a) thẩm định: dùng những lý lẽ xác định sự sống mới của Chúa Kitô. Sự này chấp nhận sự tin tưởng của Tân Ước, cụ thể trong Kitô học và Giáo Hội học.
- b) giảng dạy: rao giảng về Chúa Kitô.
- c) lịch sử: Công việc Tông đồ của Ngài “bản chất” của Giáo Hội; Ngài đã dùng chữ “thực” trong bản thảo.
- d) tiên tri: loan báo ngày kết thúc (Khởi sự).

CHƯƠNG VI THÁNH KINH TRONG LỊCH SỬ GIÁO HỘI 42*

21. Tầm quan trọng của Thánh Kinh đối với Giáo Hội 43*

Giáo Hội đã luôn tôn kính Thánh Kinh như đã tôn kính chính Thánh Thần Chúa: nhất là trong phụng vụ thánh, Giáo Hội không ngừng lý giải bản chất của Lời Chúa bằng bàn tay của Mình Chúa Kitô mà trao ban cho các tín hữu. Giáo Hội đã và vẫn luôn luôn coi Thánh Kinh cùng với Thánh Truyền như là quy luật tối cao cho đức tin của mình, bởi vì Thánh Kinh, theo Thiên Chúa linh ứng và ghi chép một lần cho mãi mãi, truyền tải Lời của chính Thiên Chúa cách bất di bất dịch và làm vang dội tiếng Chúa Thánh Thần trong lòng của các Ngôn sứ và các Tông đồ. Vì vậy, toàn thể công việc rao giảng trong Giáo Hội cũng như chính ở Kitô giáo Thánh Kinh nuôi dưỡng và hướng dẫn. Quả thật, trong các sách thánh, Cha trên trời đã yêu mến người con cái và trò chuyện với họ. Trong Lời Thiên Chúa, có những lời khuyên nhủ nâng đỡ và ban sinh lực cho Giáo Hội, còn đối với con cái Giáo Hội thì thành sự sống mới cho đức tin, linh hướng cho linh hồn, nguồn sống tinh tuyền và trở nên một phần của sự sống thiêng

liêng. B i th , l i nói sau ây hoàn toàn úng v Thánh Kinh: “Th t v y, l i Thiên Chúa s ng ng và linh ho t” (Dt 4,12), “có s c xây d ng và ban ph n gia nghi p cho m i ng i ã c thánh hoá” (Cv 20,32; x. 1 Tx 2,13).

42*– Ch ng này phát xu t t b n th o th hai. Sau ó trong b n th o th ba, ng i ta xác nh n thêm nh ng y u t c a L c v L i Thiên Chúa do V n phòng Hi p nh t so n th o. T a ã thay i nhi u l n. Tr c tiên t a là: V Thánh Kinh trong Giáo H i; nh th có v quá th n h c, nên ã c i thành v Vi c dùng Thánh Kinh trong Giáo H i; *nh ng t a này l i có v quá t m th ng. Sau cùng ng i ta ch p nh n t a hi n t i*; tuy nhiên không ph i là không g p ch ng i, vì nhi u ng i mu n dùng t i ng “L i Chúa” bao g m c Thánh Truy n n a.

Ch ng này có tính cách m c v . Th t v y, “ i s ng Giáo H i” bao g m t t c m i ho t ng h ng n i c ng nh h ng ngo i, nh th g m c vi c truy n giáo.

43*– Trong nh ng b n th o tr c, s này mang t a : “N i b n tâm c a Giáo H i i v i Thánh Kinh”. Nh ng t a này l i nghiêng v khía c nh t v . Sau ó các Ngh Ph ch p nh n t a hi n t i: “Giáo H i tôn tr ng Thánh Kinh”. Ng i ta ch có th nói rõ h n khi so sánh v i Thân Th Chúa; so sánh này g p nhi u ch ng i vì nhi u Ngh Ph ngh r ng nh ng khuynh h ng tâm th i mu n gì m thi u s hi n di n Chúa trong phép Thánh Th và hình nh b n v n này khuy n khích. Nh ng U Ban v n duy trì b n v n vì s so sánh này có tính cách c truy n và h n n a s h p nh t gi a L i Chúa và bí tích l i r t quan tr ng trong i s ng Giáo H i (Ph ng v). T m quan tr ng c a Thánh Kinh c di n t trong câu “cùng v i Thánh Truy n, Thánh Kinh ... là quy lu t t i cao h ng d n c tin”. ây là m t quy lu t khách quan, vì c linh h ng (Thiên Chúa nói v i chúng ta qua Thánh Kinh); th n nó là quy lu t b t b i n, vì Thiên Chúa không thay i và – theo cách nói nhân lo i – i u gì ã c vi t thì c vi t r i. B i th h u qu là i s ng Giáo H i luôn c nuôi d ng b i cùng m t ngu n m ch duy nh t, và i u ó c b o m s liên t c trong l ch s c ng nh s bình ng trong các n n v n hoá khác nhau.

22. C n có nh ng b n v n và nh ng b n d ch khác nhau 44*

L i vào vào Thánh Kinh c n ph i c r ng m cho các Kitô h u. Chính vì th , ngay t bu i u, Giáo H i ã nh n làm c a mình b n d ch C u c Hy-l p c kính, c g i là b n B y M i. Giáo H i luôn quý tr ng các b n d ch ông ph ng khác và các b n d ch La-tinh, nh t là b n th ng g i là b n Ph thông. Nh ng b i vì L i Thiên Chúa ph i luôn t i n d ng cho m i th i i, Giáo H i nh m t ng i m ân c n lo li u sao cho có các b n d ch thích h p và úng ngh a sang các th t i ng, nh t là d ch t nguyên b n các Sách Thánh. N u hoàn c nh thu n t i n và c giáo quy n ch p thu n, các b n d ch ó c th c hi n v i s c ng tác c a các anh em ly k hai, thì m i Kitô h u u có th dùng c.

44*– Vi c d ch Thánh Kinh ra các sinh ng là m t nhu c u truy n giáo (x. TG 22; MV 44), là m t òi h i c a công giáo tính n i Giáo H i (x. GH 13) và là m t òi h i c a vi c hi p nh t (x. GH 15, HN 14-17, 19-23). M i Giáo H i d ch Thánh Kinh ra t i ng b n x là làm giàu thêm cho Giáo H i ph quát, vì t t c các b n d ch gi thi t m t s th u hi u m i v M c kh i.

23. Nhi m v tông c a các nhà th n h c công giáo 45*

Hội Thánh của Ngôi Lời nhập thể, tức Giáo Hội, của Chúa Thánh Thần dấy dậy, công bố và bảo vệ Thánh Kinh ngày càng sâu xa hơn, không ngừng lý luận Chúa nuôi dưỡng con cái mình. Do đó, Giáo Hội có lý mà khuyến khích vì chính các Thánh Giáo Phụng công chúng như Tây phương và các loài Phụng vụ thánh. Còn các nhà chú giải công giáo và những nhà nghiên cứu thần học chuyên nghiệp, công bố những phương thức thích hợp mà khắt khe và trình bày Thánh Kinh, dưới sự trông nom của Huân Quyển thánh; công việc này phải có thể hiện rõ ràng nào có sự tiến bộ của những phương pháp của Lời Chúa có thể cung cấp hữu ích cho dân Thiên Chúa lắng nghe Thánh Kinh có sự soi sáng tâm trí, công bố ý chí và thiêu đốt lòng người yêu mến Thiên Chúa¹. Thánh Công đồng khuyến khích các con cái Giáo Hội chuyên nghiên cứu Thánh Kinh, hãy can đảm tiếp tục cùng công việc đã khởi đầu, vì những ngày ngày mới, vì trách nhiệm hàng ngày, phù hợp với các Thánh Giáo Hội².

45*– Sự này nhằm nhằm nhiệm vụ tổng thể của các thầy dạy trong Giáo Hội và khuyến khích các nhà chú giải và thần học công tác với nhau. Nhìn nhận tầm quan trọng của khoa học đào sâu Lời Chúa, mà công việc của Giáo Hội có quy định như thế nào về những nghiên cứu (Huân Quyển) những nghiên cứu thì lý lẽ phòng thí nghiệm khoa học (chú giải và thần học) quá cần thiết và phải được định rõ.

24. Thánh Kinh và Thần học 46*

Khoa Thần học dựa trên Lời Thiên Chúa đã có vị trí, cùng với Thánh Truyền, nền tảng trên nền tảng truyền thống; nên Thánh Kinh, Thần học công giáo và thần học và luôn trung tâm, những nghiên cứu dựa trên ánh sáng của tín lý chân lý tìm kiếm trong nhiệm vụ của Chúa Kitô. Thánh Kinh của Ngôi Lời Thiên Chúa và vì chính linh hồn nên thần học là Lời Thiên Chúa; do đó, việc nghiên cứu Thánh Kinh phải là nền tảng của khoa Thần học³. Như chính Lời Thánh Kinh này, thần học của Lời Chúa, gồm có việc giảng dạy về các vấn đề chính, việc dạy giáo lý và toàn thể giáo huấn Kitô giáo, trong đó bài giảng trong phụng vụ phải chiếm ưu thế, của nuôi dưỡng lành mạnh và tăng trưởng sinh linh thánh thiện.

46*– Đây là bài bàn về vai trò Thánh Kinh trong Thần học. Về Thánh Kinh là nền tảng: là niềm khởi phát và là niềm quy chiếu. Thánh Kinh làm cho nền Thần học trở lại vì niềm tin và những niềm tin và những niềm tin. Thánh Kinh là “linh hồn của Thần học” (x. T 16), là nguyên lý sống động, là nền tảng của Thần học. Những Thánh Kinh không phải là tài liệu, vì Thần học công giáo phải quan tâm đến Thánh Truyền, nên những suy nghĩ khác, những truyền thống khác của tín hữu v.v... và phải luôn luôn tồn tại nên những truyền thống mới để thêm Thánh Kinh. Công việc, tín dụng phải quy chiếu về Thánh Kinh thì hữu ích và đào sâu trong ánh sáng Thánh Kinh.

25. Khuyến khích Thánh Kinh 47*

Vì thế, tất cả các giáo sư, truyền giáo là các linh mục của Chúa Kitô và những người phương pháp của Lời Chúa cách chính xác, với cách là phó thác cho giảng viên giáo lý, phải gắn bó với Thánh Kinh như chuyên viên của Sách Thánh và học hỏi càng; nếu không, sẽ có nguy cơ trong thành “kêu gọi Lời Thiên Chúa bên ngoài nhưng công, bởi vì họ không lắng nghe Lời Chúa trong lòng”⁴, trong khi họ phải thông truyền, nhất là trong phụng vụ thánh, những kho báu vô tận của Lời Thiên Chúa cho các tín hữu.

giao phó cho họ. Công vụ, Thánh Công nhận biết và công bố khuyến khích mọi Kitô hữu, nhất là các tu sĩ, học tập “sứ vụ bí tụy tụy vì Chúa Giêsu Kitô” (Pl 3,8) như những Sách Thánh. “Thuyết, không bí tụy Thánh Kinh là không bí tụy Chúa Kitô”5. Vì vậy gì họ sẵn lòng nhận và chính bản văn Thánh Kinh, họ cũng phải công bố thánh ý của Thiên Chúa, họ cũng vì các sự kiện Thánh Kinh họ cũng như những lập luận thích hợp và những phương tiện khác ngày nay đang phải tìm kiếm những cách sáng minh, vì sự nhận thức và cảm nhận của các vị chức sắc trong Giáo Hội. Những họ nên nhớ rằng kinh nguyện phải có kèm theo việc đọc Thánh Kinh, trở thành cuộc sống đời sống của Thiên Chúa và con người, vì “chúng ta nhận biết và nhận biết khi chúng ta nhận, và chúng ta nghe nhận nói lúc chúng ta đọc các sự kiện ngôn ngữ”6.

Các giám mục, là những người “gìn giữ giáo lý tông truyền”7, có phải sử dụng cách thích hợp cho các tín hữu đã được thúc đẩy cho các ngài bí tụy để cho đúng các Sách Thánh, nhất là Tân Ước và truyền thống là các sách Phúc Âm, những bản dịch Sách Thánh; các bản dịch này phải có kèm theo những lập luận thích hợp thì tốt và đẹp, con cái Giáo Hội có thể tiếp cận Thánh Kinh cách thoải mái và ích lợi, cũng như cách thức như những tinh thần Thánh Kinh.

Hơn nữa, cũng nên xuất bản Thánh Kinh với các ghi chú thích hợp, thì để cho những người ngoài Kitô giáo và thích nghi với hoàn cảnh của họ. Các vị chức sắc đức linh họ cũng như các Kitô hữu, dù trong bối cảnh nào, cũng nên khôn ngoan phải bí tụy các bản văn.

47* – Là những người tiên trong lịch sử Công nhận kêu gọi các Thánh Kinh. Những người phải vì Chúa: linh mục, phó tế, các người dạy giáo lý... mang một trách nhiệm nặng nề. Tuy nhiên vài Nghị Phụ Bír và coi lại khuyến khích tất cả Thánh Kinh là một nhiệm vụ nghiêm trọng. Phải “theo tinh thần của Giáo Hội”, vì vậy người ta nhận ra những kinh nguyện như là một câu trả lời của Thiên Chúa, cũng nói trong Thánh Kinh. Lãnh đạo phong trào này là các giám mục, các ngài có bản quyền kiểm soát và khuyến khích. Sau cùng, Thánh Kinh được ban cho Giáo Hội Giáo Hội mang đến cho mọi người, vì vậy phải khuyến khích các vị xuất bản dành cho người ngoài Kitô giáo. Đó là một sáng kiến truyền giáo tốt đẹp.

26. Kết luận 48*

Vì thế, vì công việc của họ và họ cũng Sách Thánh, “Lời Thiên Chúa phải công bố mau chóng và công tôn vinh” (2 Tx 3,1), và kho tàng mầu nhiệm, đã được thúc đẩy cho Giáo Hội, ngày càng lập luận tâm hồn con người. Công nhận sứ vụ Giáo Hội để tất cả những người tin tưởng vào nhiệm vụ Thánh Thần, cũng như tất cả phép hy vọng rằng sứ vụ thiêng liêng nhận được sự thúc đẩy mạnh mẽ vì tất cả những lòng sùng kính Lời Thiên Chúa, là Lời “tôn trọng muôn đời” (Is 40,8; x. 1 Pr 1,23-25).

Tất cả và tất cả người đã được ban bố trong Hiến pháp Tín lý này đều là các Nghị Phụ Thánh Công nhận chấp nhận. Và dùng quyền tông Chúa Kitô trao ban, họ cũng các Nghị Phụ kính, trong Chúa Thánh Thần, chúng tôi phê chuẩn, chúng tôi và quy định, và những gì đã được Thánh Công nhận quy định, chúng tôi truyền công bố cho Danh Chúa sáng.

Rôma, tại Tòa Thánh Phêrô, ngày 18 tháng 11 năm 1965

Tôi, PHAOLÔ Giám mục Giáo Hội Công giáo

Tiếp theo là các chủ ký của các Nghị Ph

48*– Sự này là một sự kiện lịch sử, không phải là một sự kiện chính trị. Tình hình của chúng ta ngày nay là tình hình truyền giáo sâu xa. Nên lưu ý về chủ đề này vì các sách của Chúa trong câu thánh, vì Thánh Kinh của chúng ta “kho tàng mầu nhiệm” của Thiên Chúa cho Giáo Hội, và vì Giáo Hội sẽ luôn sống bằng Lời Chúa và chính Ngôi Lời.

TRÍCH VẤN KIẾN THÁNH CÔNG NGHỆ CHUNG VATICAN II

THÔNG TRI

Do vị Tổng Chủ ký của Thánh Công nghệ trong phiên họp khoáng đại lần thứ 171 ngày 15-11-1965.

Có những điều kiện mới về phẩm tính thần học của giáo thuyết trình bày trong các sách của Hội đồng Tín lý về Mầu nhiệm của Thiên Chúa và các em ra ngoài phiêu.

Ủy ban Giáo lý đức tin và Phong hoá trí tuệ của Hội đồng trên theo Tuyên ngôn ngày 6 tháng 3 năm 1964:

“Xét theo tính chất Công nghệ và chức năng của Công nghệ hiện tại, Thánh Công nghệ này xác định rằng, Giáo Hội chỉ phải tuân giữ những điều có liên quan đến đức tin và phong hoá đức chính Thánh Công nghệ tuyên bố là như vậy”.

“Còn những điều khác của Thánh Công nghệ trình bày, vì là giáo thuyết và Huấn Quy định của Giáo Hội, nên tất cả và mọi mặt Kitô học phải chấp nhận và hiểu theo ý của chính Thánh Công nghệ, dựa trên những tiêu chuẩn của pháp luật thích hợp: ý Công nghệ thể hiện qua nội dung trình bày hoặc qua cách diễn đạt của Công nghệ”.

PERICLES FELICI

Tổng Giám mục đại diện toà Samosate

Tổng Chủ ký Thánh Công nghệ Vatican II